

Bản tin thuế

Thu Nhập Cá Nhân Tại Việt Nam

**Hiệu lực
Từ 1 tháng 7 năm 2026**



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)



Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15
Luật số 09/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15
Nghị định 253/2026/NĐ-CP
Thông tư 87/2026/TT-BTC



Áp dụng từ ngày 01/07/2026
Áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026 (theo năm dương lịch)



- Các khoản thu nhập chịu thuế
- Các khoản thu nhập không chịu thuế
- Các quy định về người phụ thuộc và đăng ký người phụ thuộc
- Các khoản giảm trừ khác khi tính thuế (từ thiện, giáo dục, y tế)
- Tạm khấu trừ thuế trong năm & quyết toán thuế TNCN cuối năm



Các quy định thuế hiện hành của Việt Nam có tính liên kết rất cao. Khi nghiên cứu hoặc xử lý các tình huống thực tế, không nên chỉ dừng lại ở Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) mà cần xem xét rộng hơn, toàn diện, bao quát các khuôn khổ pháp lý liên quan, cụ thể: **Quản lý thuế, Đăng ký thuế & Quản lý thuế** đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, cũng như **Việc tuân thủ quy định về hóa đơn & Xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn**.

Quản lý thuế

Hiệu lực 1/7/2026

Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15
Nghị định 252/2026/NĐ-CP
Thông tư 89/2026/TT-BTC
Thông tư 90/2026/TT-BTC



Đăng ký thuế

Hiệu lực 5/3/2026

Nghị định 68/2026/NĐ-CP
Thông tư 18/2026/TT-BTC



Áp dụng cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh



Hóa đơn

Hiệu lực 16/01/2026

Nghị định 125/2020/NĐ-CP
Nghị định 310/2025/NĐ-CP



CÁC KHOẢN THU NHẬP CHỊU THUẾ

[Tham chiếu | Điều 3, Luật 109/2025/QH15]

Mười (10) khoản thu nhập chịu thuế theo quy định hiện hành:

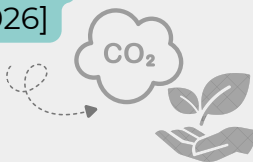
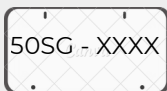
- Thu nhập từ kinh doanh
- Thu nhập từ tiền lương, tiền công
- Thu nhập từ đầu tư vốn
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn
- Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản
- Thu nhập từ trúng thưởng
- Thu nhập từ bản quyền
- Thu nhập từ nhượng quyền thương mại
- Thu nhập từ thừa kế, quà tặng
- **Thu nhập khác [cập nhật]**

Thu nhập từ chuyển nhượng tên miền quốc gia .vn

Chuyển nhượng tài sản số bao gồm tài sản ảo, tài sản mã hóa và tài sản số khác



Thu nhập khác
[Tham chiếu | Điều 16, Nghị định 253/2026]



Chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá
Chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của cá nhân sở hữu kết quả

(xem tiếp trang sau)

CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÔNG CHỊU THUẾ

[Tham chiếu | Điều 26, Nghị định 253/2026/NĐ-CP]

Các khoản thu nhập là thu nhập không chịu thuế khi tính thuế TNCN

KHOẢN THU NHẬP

NỘI DUNG

LƯU Ý

Lương làm đêm
Làm thêm giờ



Để đủ điều kiện miễn thuế, tiền lương làm thêm giờ phải tuân thủ các quy định về thời giờ làm việc và điều kiện lao động theo quy định tại các Điều 98, 106, 107 và 108 của Bộ luật Lao động 2019, Việt Nam

Người sử dụng lao động phải lập bảng kê chi tiết, lưu giữ bảng chấm công, bảng lương cho khoản lương làm đêm, làm thêm giờ.

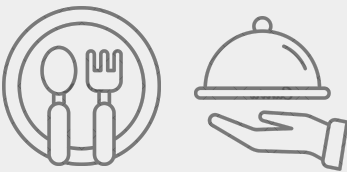
Lương trả cho ngày
phép chưa nghỉ



Các khoản chi trả cho người lao động cho những ngày nghỉ hằng năm (phép năm) chưa nghỉ thuộc diện miễn thuế TNCN. Việc thực hiện chế độ phép năm được áp dụng theo quy định tại Khoản 3, Điều 113, Bộ luật Lao động 2019 (trường hợp thôi việc, mất việc làm).

Chỉ miễn thuế TNCN cho tiền lương ngày phép chưa nghỉ phát sinh trong năm nghỉ việc
Số phép chưa dùng được miễn thuế khi nghỉ việc tính theo tỷ lệ cơ bản 12 ngày phép/năm
Phần tiền trả cho ngày phép dồn từ các năm trước mang sang vẫn chịu thuế TNCN

Tiền ăn giữa ca



Khoản phụ cấp ăn giữa ca (ăn trưa) từ **1.200.000 VNĐ (45 USD)** trở xuống không chịu thuế. Phần chi vượt quá mức trần này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.
Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 trở đi

Mức 1.200.000/người/tháng áp dụng từ 01/07/2026, không hồi tố; NSDLĐ không tính lại thuế cho phần vượt mức trước 01/07/2026.
Nếu NSDLĐ tổ chức bữa ăn bằng hình thức nấu ăn, mua suất ăn, cấp phiếu ăn thì không tính vào thu nhập chịu thuế cho NLĐ

Trợ cấp thôi việc
Trợ cấp mất việc làm



Trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm được trừ khỏi thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNCN, căn cứ theo Điểm h, Khoản 3, Điều 8, Nghị định 253/2026/NĐ-CP

Phần chi thực tế cao hơn mức quy định của pháp luật cũng không chịu thuế.
Quy định về việc chi trả phụ cấp này cần được quy định rõ trong quy chế công ty, hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể, đồng thời phải được áp dụng thống nhất cho toàn thể người lao động.

CÁC QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI PHỤ THUỘC & ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHỤ THUỘC

Mức giảm trừ NPT hiện tại
6.200.000 VNĐ (238 USD)
một người phụ thuộc mỗi tháng
(Hiệu lực từ 01/01/2026)

Nguyên tắc đăng ký người phụ thuộc (NPT)

[Tham chiếu | Điều 26, Nghị định 253/2026/NĐ-CP]

Điều kiện áp dụng	Người nộp thuế (NNT) chỉ được tính giảm trừ NPT nếu đã đăng ký thuế và đăng ký NPT theo quy định	
Thời hạn đăng ký	Thời hạn đăng ký và nộp hồ sơ đăng ký NPT không muộn hơn ngày 31/12 hằng năm cho năm tính thuế; thực hiện ổn định các năm sau nếu không thay đổi.	
Trường hợp chuyển nơi làm việc	Khi NNT chuyển sang nơi làm việc mới mà thông tin NPT không thay đổi thì không phải đăng ký lại NSDLĐ mới có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ chứng minh NPT và ảnh chụp màn hình thông tin NPT đã đăng ký trên ứng dụng eTax Mobile	 Etax mobile
Trường hợp có nhiều nguồn thu nhập	Người nộp thuế được chủ động lựa chọn một nơi chi trả thu nhập để đăng ký giảm trừ NPT. Mỗi NPT chỉ được tính giảm trừ một lần cho một người nộp thuế trong suốt năm tính thuế	

Điều kiện để một người được đăng ký là NPT

[Tham chiếu | Điều 3, Thông tư 87/2026/TT-BTC]

- NPT trong độ tuổi lao động phải là người khuyết tật hoặc mất khả năng lao động, có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (được cơ quan có thẩm quyền xác nhận)
- Không có thu nhập, hoặc thu nhập bình quân tháng trong năm từ các nguồn thu không quá 3 triệu đồng

Quy định về điều kiện của NPT thuộc nhóm “Đối tượng khác”

[Tham chiếu | Khoản 2, Điều 47, Nghị định 253/2026/NĐ-CP]

Người phụ thuộc khác theo quy định về thuế TNCN bao gồm: Anh, chị, em ruột; ông bà nội, ông bà ngoại; cô, dì, chú, bác, cậu ruột, v.v.

- Không thu nhập, không nơi nương tựa, sống cùng người nộp thuế — chứng minh bằng thông tin cư trú trong ứng dụng VNeID



- Trực tiếp nuôi dưỡng — người nộp thuế có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 104, 105, 106 Luật Hôn nhân và Gia đình và pháp luật liên quan



(xem tiếp trang sau)

CÁC KHOẢN KHẤU TRỪ KHÁC KHI TÍNH THUẾ TNCN

[Tham chiếu | Điều 49, Nghị định 253/2026/NĐ-CP]

Người nộp thuế (NNT) được trừ các khoản sau khi tính thuế TNCN:

- Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học
- Chi phí **khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe** hợp lệ (phát sinh cho người nộp thuế và NPT đã đăng ký của người nộp thuế) [Cập nhật]
- Chi phí giáo dục, đào tạo** hợp lệ (phát sinh cho người nộp thuế và NPT đã đăng ký của người nộp thuế) [Cập nhật]

Chỉ tiêu	Đóng góp từ thiện 	Y tế, sức khỏe 	Giáo dục đào tạo 
Nội dung khoản chi	Bao gồm các khoản: - Quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo và quỹ khuyến học - Tổ chức tài trợ được phép - Hoạt động hỗ trợ cho các cơ sở chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội (trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, v.v.)	Chi khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế trong nước, thuộc phạm vi danh mục do bảo hiểm y tế chi trả (cho người nộp thuế và NPT đã đăng ký).	Học phí mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đại học và kỹ năng chuyên môn khác tại cơ sở giáo dục - đào tạo trong nước (cho người nộp thuế và NPT đã đăng ký)
Mức được giảm trừ	Không quy định	<= 23 triệu đồng/năm (885 USD)	<= 24 triệu đồng/năm (930 USD)
Hồ sơ, chứng từ yêu cầu lưu giữ	Bản chụp chứng từ thu hợp pháp của tổ chức, cơ sở, quỹ hoặc chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt qua tổ chức tín dụng	Hóa đơn, chứng từ theo quy định, Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh theo quy định của BHYT Hóa đơn, chứng từ phải thể hiện thông tin người nộp thuế hoặc NPT người nộp thuế	Hóa đơn, chứng từ theo quy định Hóa đơn, chứng từ phải thể hiện thông tin của người nộp thuế hoặc NPT của người nộp thuế
Lưu ý chung	- Các khoản chi phí phải chưa được thanh toán hoặc chi trả bởi bất kỳ nguồn nào khác, bao gồm bảo hiểm, ngân sách nhà nước, các khoản tài trợ hoặc sự hỗ trợ từ bên thứ ba. - Các khoản giảm trừ phải được kê khai vào đúng năm tính thuế phát sinh chi phí; phần chưa sử dụng hết không được chuyển sang các năm sau. - Người nộp thuế BẮT BUỘC phải tự thực hiện quyết toán thuế TNCN và không được ủy quyền cho đơn vị chi trả thu nhập (doanh nghiệp) nếu có yêu cầu giảm trừ thuế đối với các khoản chi nêu trên.		

KHẤU TRỪ TRONG NĂM & QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN CUỐI NĂM

[Tham chiếu | Điều 50, 51, Nghị định 253/2026/NĐ-CP]

Khấu trừ **10% thuế TNCN** cho mỗi lần chi trả từ 5 triệu đồng trở lên đối với cá nhân cư trú không ký HĐLĐ hoặc ký HĐLĐ dưới 3 tháng (bao gồm cả hợp đồng đã chấm dứt)

10%
5 triệu đồng

Cá nhân có thu nhập ngoài không quá **15 triệu đồng/tháng** (bình quân năm) và **đã được khấu trừ 10% tại nguồn** thì không yêu cầu quyết toán thuế TNCN cho khoản thu nhập này.

TRƯỜNG

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Tất cả thông tin, nội dung trình bày trong tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo chung.

  
www.n2ncconsulting.com

Tìm hiểu thêm
về các bản tin &
cập nhật

